

Số: /BC-CCDS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các quy định quản lý hậu cần phương tiện tránh thai trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Cục Dân số

Thực hiện Công văn số 520/CDQ-QMDS ngày 23/4/2026 của Cục Dân số về việc báo cáo quản lý hậu cần phương tiện tránh thai (PTTT);

Chi cục Dân số báo cáo tình hình thực hiện các quy định quản lý hậu cần PTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. BÁO CÁO TỔNG QUAN

Trong bối cảnh công tác Dân số và Phát triển chuyển trọng tâm từ mục tiêu giảm sinh sang nâng cao chất lượng dân số, việc đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các PTTT không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là yếu tố nền tảng góp phần ổn định quy mô dân số, bảo vệ sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Tỉnh Gia Lai được sáp nhập từ hai tỉnh Gia Lai và Bình Định, có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường), trong đó có 93 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sau sáp nhập, Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai tiếp tục thực hiện triển khai Chương trình Cung cấp, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc quản lý điều phối hoạt động cung ứng PTTT được thực hiện chủ yếu qua kênh phân phối miễn phí (Hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT - LMIS). Hệ thống cung ứng PTTT từ tuyến tỉnh đến tuyến xã được duy trì ổn định, việc quản lý, điều phối, cấp phát và sử dụng PTTT được thực hiện tốt tại các tuyến, đảm bảo tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và PTTT cho các nhóm đối tượng ưu tiên.

Đối tượng ưu tiên cấp miễn phí PTTT thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 10578/BYT-TCDS ngày 14/12/2021 của Bộ Y tế về thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh.

Các PTTT miễn phí cấp phát trong thời gian qua gồm:

- PTTT lâm sàng: dụng cụ tử cung (Cục Dân số cấp miễn phí).
- PTTT phi lâm sàng: bao cao su và viên uống tránh thai (do các TTYT mua từ

nguồn ngân sách địa phương năm 2024).

Hoạt động cung ứng PTTT trên kênh xã hội hóa (Đề án 818) đã dừng triển khai từ tháng 5/2025 theo hướng dẫn tại Công văn số 387/CDS-CCDS ngày 07/5/2025 của Cục Dân số về việc dừng triển khai Đề án 818 tại địa phương.

II. PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI PTTT TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phân cấp lập kế hoạch, tổ chức mua sắm PTTT cấp cho các đối tượng ưu tiên tại địa phương và quy trình thực hiện

a) Đối với thuốc cây tránh thai mua theo hình thức đàm phán giá

- **Đơn vị thực hiện:** Thực hiện Công văn số 04/CDS-QMDS ngày 06/01/2025 về việc hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc tránh thai áp dụng hình thức đàm phán giá và Công văn số 546/CDS-QMDS ngày 28/4/2026 của Cục Dân số về việc đăng ký nhu cầu mua thuốc tránh thai áp dụng hình thức đàm phán giá theo Thông tư số 05/2024/TT-BYT, Sở Y tế tỉnh Gia Lai đã đề nghị các đơn vị lập nhu cầu mua sắm thuốc cây tránh thai áp dụng hình thức đàm phán giá, Chi cục Dân số chịu trách nhiệm tiếp nhận đăng ký, tổng hợp nhu cầu của các Trung tâm Y tế (TTYT), báo cáo Sở Y tế để thẩm định trước khi đăng ký về Cục Dân số.

- Quy trình thực hiện:

+ Lập kế hoạch: Căn cứ vào số lượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chỉ tiêu số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm, số đối tượng được cấp miễn phí PTTT trên địa bàn để các xã, Trung tâm Y tế lập dự trù nhu cầu thuốc cây tránh thai.

+ Tổng hợp: Chi cục Dân số chịu trách nhiệm tiếp nhận đăng ký, tổng hợp nhu cầu của các đơn vị.

+ Mua sắm: Căn cứ kết quả đàm phán giá cấp quốc gia, Chi cục Dân số tỉnh thực hiện ký hợp đồng hoặc phân bổ về cho đơn vị theo hướng dẫn của Cục Dân số và Sở Y tế.

+ Tiếp nhận: TTYT tiếp nhận PTTT, tổ chức triển khai dịch vụ lâm sàng và cấp cho Trạm Y tế xã để triển khai thực hiện.

b) Đối với các PTTT khác

Năm 2024, một số TTYT tại tỉnh Gia Lai (cũ) thực hiện mua PTTT (bao cao su, viên uống tránh thai) theo hình thức đấu thầu rút gọn.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Dân số (Trung tâm Y tế) phối hợp Khoa Dược/Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản/Trạm Y tế các xã.

- Quy trình thực hiện:

+ Khảo sát nhu cầu: Phòng Dân số tổng hợp nhu cầu từ các xã, Khoa CSSKSS dựa trên chỉ tiêu kế hoạch được giao và số dư kho kỳ trước.

+ Lập dự toán: Phòng Dân số phối hợp với Khoa Dược – VTTBYT xây dựng

kế hoạch mua sắm từ nguồn kinh phí địa phương.

+ Thẩm định: Khoa Dược – VTTBYT trình Lãnh đạo TTYT phê duyệt kế hoạch mua sắm.

+ Tổ chức thực hiện: TTYT thực hiện mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu đối với các nguồn kinh phí được giao.

2. Phân công quản lý, bảo quản, phân phối PTTT lâm sàng/phi lâm sàng tại địa phương và quy trình thực hiện

a) Tại tuyến tỉnh

Trên cơ sở các TTYT lập kế hoạch dự trù nhận PTTT cho quý sau, Chi cục Dân số đề xuất nhận PTTT từ trung ương, tiếp nhận, bảo quản tại kho Chi cục và chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, điều phối PTTT trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Truyền thông- Dân số (TT-DS): chịu trách nhiệm duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT (LMIS) phục vụ quản lý, theo dõi và điều phối PTTT kịp thời.

+ Phòng Hành chính- kế hoạch (HC-KH): Chịu trách nhiệm về kỹ thuật bảo quản và nhập- xuất kho.

- Quy trình thực hiện:

+ Tiếp nhận: Phòng HC-KH kiểm tra số lượng, số lô, hạn dùng và tình trạng cảm quan của PTTT khi nhập từ trung ương; Phòng TT-DS chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý trên phần mềm LMIS.

+ Bảo quản: PTTT lưu trữ tại kho Chi cục đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 199/QĐ-BYT.

+ Cấp phát: Chi cục Dân số phân phối cho TTYT định kỳ 1 tháng/lần, đối với vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa phân phối định kỳ 2 tháng/lần. Xuất hàng theo nguyên tắc phải xuất hàng có hạn dùng ngắn hơn, khi có cùng hạn dùng thì xuất lô hàng có thời gian nhập kho dài hơn.

+ Báo cáo: Chi cục Dân số thực hiện báo cáo tồn kho mẫu M1 trên phần mềm LMIS theo quy định.

b) Tại TTYT

- Đơn vị thực hiện:

+ Phòng Dân số/Khoa Chăm sóc SKSS: Quản lý về mặt số lượng, chỉ tiêu và điều phối.

+ Khoa Dược vật tư & TBYT: Chịu trách nhiệm về kỹ thuật bảo quản và nhập - xuất kho.

- Quy trình thực hiện:

+ Tiếp nhận: Khoa Dược – VTTBYT kiểm tra số lượng, số lô, hạn dùng và tình

trạng cảm quan của PTTT khi nhập kho từ tuyến trên.

+ Bảo quản: Khoa Dược – VTTBYT lưu giữ tại kho đạt chuẩn (khô ráo, thoáng mát, có giá kệ, tránh ánh nắng trực tiếp). Tuân thủ nguyên tắc FEFO (Hàng hết hạn trước xuất trước) và FIFO (Hàng nhập trước xuất trước).

+ Cấp phát: Định kỳ hàng tháng (hoặc đột xuất), căn cứ vào phiếu dự trữ của các xã, Phòng Dân số duyệt số lượng và Khoa Dược – VTTBYT viết phiếu xuất kho cấp phát hàng cho viên chức dân số xã.

+ Báo cáo: Phòng Dân số phối hợp với Khoa Dược – VTTBYT thực hiện báo cáo tồn kho và sử dụng theo mẫu M1 từ ngày 06 đến ngày 10 hàng tháng.

c) Tại Trạm Y tế xã

- **Đơn vị thực hiện:** Trạm Y tế chịu trách nhiệm tiếp nhận PTTT từ TTYT, bảo quản và cấp phát PTTT đến người dân; thực hiện theo dõi, ghi chép và báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho theo quy định.

- **Quy trình thực hiện:**

+ Tiếp nhận: Nhận PTTT từ TTYT, ghi chép đầy đủ vào sổ quản lý kho PTTT tại Trạm.

+ Bảo quản: Lưu trữ tại tủ thuốc/kho của Trạm Y tế, đảm bảo an toàn, không hư hỏng.

+ Cấp phát:

PTTT phi lâm sàng (Bao cao su, thuốc uống tránh thai): Cấp phát trực tiếp cho người dân tại Trạm Y tế hoặc thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số tại thôn, bản, làng.

PTTT lâm sàng (Dụng cụ tử cung, thuốc tiêm, thuốc cây): Thực hiện trực tiếp tại Trạm thông qua các đợt chiến dịch hoặc thăm khám định kỳ. Riêng thuốc cây vận động đối tượng thực hiện tại TTYT.

- Báo cáo: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số báo cáo số lượng sử dụng cho viên chức dân số xã; viên chức dân số xã tổng hợp báo cáo TTYT (thông qua Phòng Dân số) vào ngày 01-05 hàng tháng.

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH MỨC PHÂN PHỐI, SỬ DỤNG VÀ DỰ PHÒNG AN TOÀN KHO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 199/QĐ-BYT NGÀY 20/01/2009

1. Có áp dụng quy định định mức phân phối, sử dụng PTTT trong tính toán nhu cầu và lập kế hoạch cấp phát PTTT không?

Trả lời: Có áp dụng. Các đơn vị thực hiện tính toán nhu cầu dựa trên định mức phân phối sử dụng được quy định tại Quyết định số 199/QĐ-BYT. Việc lập kế hoạch cấp phát hàng tháng cho các đơn vị được căn cứ trên số đối tượng đang sử dụng biện pháp tránh thai thực tế tại địa phương cộng với định mức phân phối, sử dụng.

2. Quy định định mức phân phối, sử dụng PTTT có phù hợp và đảm bảo nhu cầu sử dụng cho các đối tượng không?

Trả lời: Cơ bản phù hợp, tuy nhiên cần xem xét thực tế địa phương.

Đề xuất sửa đổi: Định mức hiện tại cơ bản đáp ứng được nhu cầu. Tuy nhiên, với các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn, nên cho phép linh hoạt cấp phát theo định mức 2-3 tháng/lần (thay vì hàng tháng) đối với PTTT phi lâm sàng để giảm chi phí đi lại cho người dân và giảm tải công việc cho cộng tác viên, đồng thời hạn chế tình trạng bỏ cuộc do thiếu thuốc giữa chừng.

3. Có áp dụng định mức dự phòng an toàn kho trong lập xây dựng kế hoạch, nhu cầu PTTT tại các tuyến hậu cần không?

Trả lời: Có áp dụng. Đơn vị thực hiện duy trì mức dự phòng an toàn kho theo quy định để tránh tình trạng thiếu nguồn cung ứng hoặc khi có sự gia tăng đột biến đối tượng sử dụng trong các đợt Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

4. Quy định định mức dự phòng an toàn kho có phù hợp không? Có cần thiết dự phòng tại tất cả các tuyến không?

Quy định dự phòng ở tất cả các tuyến là rất cần thiết để đảm bảo tính liên tục của chương trình.

Đề xuất sửa đổi: Cần điều chỉnh mức dự phòng linh hoạt theo từng loại PTTT. Đối với các loại có hạn dùng ngắn hoặc điều kiện bảo quản khắt khe, mức dự phòng nên duy trì ở mức thấp (khoảng 1 tháng sử dụng). Đối với PTTT phi lâm sàng có thể duy trì dự phòng ở mức 2-3 tháng để chủ động nguồn cấp phát.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VỀ XUẤT, NHẬP KHO; HỒ SƠ SỔ SÁCH VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO QUYẾT ĐỊNH SỐ 199/QĐ-BYT NGÀY 20/01/2009

1. Thực trạng kho bảo quản PTTT tại tuyến tỉnh, TTYT, xã

- Tại tuyến tỉnh: Kho bảo quản PTTT đảm bảo theo yêu cầu của Quyết định số 199/QĐ-BYT: Diện tích kho phù hợp yêu cầu mức dự phòng an toàn và cấp phát thường xuyên theo quy định; trang thiết bị tối thiểu: có máy điều hòa nhiệt độ, máy hút ẩm, giá, kệ, bình chữa cháy, nhiệt kế, ẩm kế, quạt thông gió.

- Tại TTYT: Kho có diện tích phù hợp yêu cầu mức dự phòng an toàn và cấp phát thường xuyên theo quy định. Kho được bố trí tại vị trí khô ráo, thoáng mát, có đầy đủ giá, kệ, pallet để hàng cách mặt đất và cách tường. Có trang bị nhiệt kế, ẩm kế để theo dõi điều kiện bảo quản. Đảm bảo quy tắc "Vào trước - Xuất trước" (FIFO) hoặc "Hết hạn trước - Xuất trước" (FEFO).

- Tại tuyến xã: PTTT được bảo quản tại tủ chuyên dụng hoặc kho được của Trạm Y tế. Tuy nhiên, một số trạm diện tích còn chật hẹp, việc sắp xếp đôi khi còn khó khăn do lồng ghép nhiều loại vật tư y tế khác.

2. Thực hiện cấp phát PTTT định kỳ theo quy định hay cấp khi có nhu cầu, không theo quy định?

Thực trạng: Các đơn vị thực hiện cấp phát định kỳ hàng tháng, theo kế hoạch phân bổ từ tuyến trên và nhu cầu đăng ký của các xã. Tuy nhiên, trong các đợt Chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ SKSS/KHHGD, có cấp phát bổ sung đợt xuất theo nhu cầu thực tế để đảm bảo không bị gián đoạn dịch vụ.

- Đề xuất sửa đổi quy định cấp phát: Cho phép linh hoạt hình thức cấp phát kết hợp giữa định kỳ (theo tháng) và đợt xuất (theo nhu cầu thực tế) dựa trên biến động của đối tượng sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

3. Có thực hiện kiểm kê PTTT định kỳ 02 lần/năm theo quy định tại Quyết định số 199/QĐ-BYT hay theo quy định khác?

Thực trạng: Các cơ quan, đơn vị tham gia bảo quản, phân phối các PTTT thực hiện kiểm kê ít nhất 02 lần/năm (vào thời điểm ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm) theo quy định tại Quyết định số 199/QĐ-BYT.

Quy định kiểm kê đang áp dụng: Thực hiện theo Quyết định số 199/QĐ-BYT ngày 20/01/2009 của Bộ Y tế.

4. Có sử dụng hồ sơ, sổ sách (sổ kho, thẻ kho, phiếu xuất, nhập kho...) quản lý về PTTT theo quy định không?

Trả lời: Có. Đơn vị thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ bao gồm: Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Thẻ kho.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tại các tuyến có đảm bảo đúng thời gian quy định không?

Các cơ quan, đơn vị tham gia bảo quản, phân phối các PTTT thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định

6. Quy định biểu mẫu báo cáo có còn phù hợp không?

Các biểu mẫu hiện tại cơ bản đáp ứng được việc theo dõi số lượng PTTT.

V. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ TRONG QUẢN LÝ HẬU CẦN PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH 199/QĐ- BYT PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH QUẢN LÝ ĐIỀU PHỐI PTTT TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Những khó khăn, hạn chế thực tế tại địa phương

- Sau khi sáp nhập tỉnh, Hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT (LMIS) chậm được sửa đổi nên việc quản lý, điều phối của cấp tỉnh gặp khó khăn. Phần mềm LMIS hiện nay đang sử dụng mới chỉ áp dụng cho cấp tỉnh, cấp xã (trương đương) đang quản lý theo phương thức thủ công, do đó, công tác theo dõi nhập- xuất- tồn đôi khi chưa thật sự chính xác.

- Công tác lập kế hoạch và dự báo nhu cầu PTTT tại địa phương đôi lúc chưa sát thực tế, còn mang tính bình quân, chưa dựa vào biến động dân số và các nhóm

đối tượng.

- Nguồn cung PTTT trong những năm gần đây chưa ổn định: việc đấu thầu mua PTTT tại địa phương gặp khó khăn vì số lượng nhu cầu ít, không có đơn vị tham gia chào hàng, dẫn đến không lựa chọn được nhà cung cấp nên không mua được PTTT.

- Một số kho bảo quản tại tuyến xã đã xuống cấp, không đảm bảo các tiêu chuẩn về độ ẩm, nhiệt độ theo quy định nghiêm ngặt của Bộ Y tế, đặc biệt là trong những điều kiện thời tiết khắc nghiệt.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định quản lý hậu cần PTTT

- Triển khai phần mềm quản lý hậu cần PTTT tại cấp xã.

- Sau sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chức năng quản lý, điều phối PTTT tại tuyến cơ sở có thay đổi, do đó cần sớm ban hành hướng dẫn thống nhất về tổ chức hậu cần PTTT phù hợp mô hình mới.

- Quyết định số 199/QĐ-BYT xây dựng theo mô hình nhiều cấp trước đây, đề nghị chỉnh sửa lại để phù hợp với mô hình quản lý, điều phối PTTT tại địa phương và bổ sung một số nội dung như: Quy định về định mức hao hụt, hướng dẫn xử lý PTTT hết hạn sử dụng hoặc không đảm bảo chất lượng theo hướng đơn giản hóa thủ tục, phù hợp với quy định về rác thải y tế hiện hành...

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các quy định quản lý hậu cần PTTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Chi cục Dân số kính báo cáo Cục Dân số./.

Chi cục

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, TTDS.

Trần Thị Lệ Kiều